

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày 25/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến;

2. Bà Bùi Thị Thiềm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân T**; Tên gọi khác: C; Sinh ngày: 20/11/1994 tại: Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Con ông: Nguyễn Xuân A, sinh năm 1966 (đã chết) và con bà: Mai Thị B, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Ngày 21/8/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố B ra Quyết định số 56/2017/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng, đến ngày 29/12/2018 chấp hành xong.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (Có mặt).

- Người bị hại: Chị Bùi Thị Kim H, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Hà Thị N, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, (Vắng mặt).

+ Anh Trần Văn U, sinh năm 1992; Trú tại: thôn 01, xã H, TP. B, tỉnh Đắk Lắk, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/02/2019, Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen-cam (xe chưa lắp biển kiểm soát) đi từ nhà ở Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến thôn A, xã D, huyện K để tìm bạn tên U (chưa xác định nhân thân, lai lịch). Đến nơi, không tìm thấy U nên T điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trên đường về đến thôn S, xã D thì T định ghé nhà Y (tên gọi khác L là bạn của T) để chơi, nhưng do quên nhà nên khi đi đến nhà chị Bùi Thị Kim H, ở thôn S, xã D, thì T thấy cửa cổng nhà chị H mở, có khoảng hai đến ba cháu nhỏ đang chơi trước hiên nhà, T chạy xe mô tô vào trong sân nhà để hỏi nhà Y, khi đến trước cửa phòng khách nhà chị H, thì T gọi to: “*Có ai ở trong nhà không?*”, không thấy ai trả lời. Lúc này, T nhìn thấy trên tủ ở phòng khách của nhà chị H có 01 (một) bức tượng Phật quan âm bồ tát đứng trên lưng rồng làm bằng gỗ hương (có đặc điểm cao 87 cm, kích thước (37,5x26) cm, nặng 24,5 kg), nghĩ không có người lớn ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T đi vào nhà chị H lén lút trộm cắp tượng gỗ rồi bê ra ngoài đặt lên xe mô tô, nổ máy xe chuẩn bị chở đi thì bị chị H từ trong nhà đi ra phát hiện, liền dùng tay túm cổ áo của T lại làm tượng gỗ rơi xuống nền sân, T tăng ga máy bỏ chạy thì xe đâm vào cửa cổng nhà chị H, làm T cùng xe mô tô ngã xuống sân nên bị chị H cùng người dân bắt giữ, giao cho Công an lập biên bản thu giữ tang vật và phương tiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG ngày 06/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: Trị giá khúc gỗ hương, cao 87 cm, nặng 24,5 kg, giá trị: 900.000 đồng và trị giá công đúc pho tượng Phật quan âm bồ tát cưỡi rồng, giá trị: 7.330.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 8.230.000 đồng (Tám triệu hai trăm ba mươi ngàn đồng).

Ngày 17/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 06/QĐXLVC(TH), trả lại 01 (một) bức tượng Phật quan âm bồ tát cưỡi rồng làm bằng gỗ hương (có đặc điểm cao 87 cm, kích thước (37,5x26) cm, nặng 24,5 kg) cho chị Bùi Thị Kim H là chủ sở hữu, nhận quản lý và sử dụng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số máy E3X9E-463564, số khung RLCUE3240JY170214, màu đen-cam (xe chưa lắp biển kiểm soát) để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân T theo bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Bùi Thị Kim H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân T bồi thường thiệt hại gì thêm về tài sản trộm cắp nên không xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã trả lại 01 (một) bức tượng Phật quan âm bồ tát cưỡi rồng làm bằng gỗ hương (có đặc điểm cao 87 cm, kích thước (37,5x26) cm, nặng 24,5 kg) cho chị Bùi Thị Kim H là chủ sở hữu, nhận quản lý và sử dụng.

- Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn Cam Đen, biển kiểm soát đăng ký là 47B2-502.40 (xe chưa lắp biển kiểm soát), số khung RLCUE3240JY170214, số máy E3X9E-463564 cho chủ sở hữu Nguyễn Xuân T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/02/2019, Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô YAMAHA, biển kiểm soát đăng ký là 47B2-502.40 (xe chưa lắp biển kiểm soát) đi từ nhà ở Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến thôn A, xã D, huyện K tìm bạn để chơi; khi đi đến nhà chị Bùi Thị Kim H, ở thôn S, xã D, thì T thấy nhà chị H cổng mở, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, T đã vào nhà lấy trộm 01 bức tượng Phật quan âm bồ tát đứng trên lưng rồng làm bằng gỗ hương của chị H. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá là 8.230.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2]. Đánh giá tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được rằng tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật với bản chất lười biếng lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị Bùi Thị Kim H. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại và được người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại chị Bùi Thị Kim H 6.000.000 đồng. Chị H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân T bồi thường thiệt hại gì thêm về tài sản trộm cắp nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã trả: 01 (một) bức tượng Phật quan âm bồ tát cưỡi rồng làm bằng gỗ hương cho chị Bùi Thị Kim H là chủ sở hữu, nhận quản lý và sử dụng. Xét thấy việc trả lại tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana, cho chủ sở hữu là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử, căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn Cam Đen, biển kiểm soát 47B2-502.40, buổi chiều ngày 14/02/2019 trước khi trộm cắp tài sản nhà chị Bùi Thị Kim H, thì bị cáo Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô này mục đích để đi

đến nhà bạn chơi, khi đang đi chơi thì phát hiện nhà chị H sơ hở về tài sản nên T đã trộm cắp, xác định đây không phải là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Do vậy cần trả chiếc xe mô tô này cho bị cáo Nguyễn Xuân T.

[6] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T (Tên gọi khác: C) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T (Tên gọi khác: C) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã trả lại 01 (một) bức tượng Phật quan âm bồ tát cưỡi rồng làm bằng gỗ hương (có đặc điểm cao 87 cm, kích thước (37,5x26) cm, nặng 24,5 kg) cho chị Bùi Thị Kim H là chủ sở hữu, nhận quản lý và sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn Cam Đen, có biển kiểm soát đăng ký là 47B2-502.40 (xe chưa lắp biển kiểm soát), số khung RLCUE3240JY170214, số máy E3X9E463564, là tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/6/2019 lưu tại hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Công an huyện Krông Ana;
- THA phạt tù (Đề thi hành);
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Đoàn